

Tp Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2024

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Kính thưa: Các quý vị cổ đông, thưa toàn thể đại hội

Thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ hoạt động của Tổng công ty CP Bảo Minh (Bảo Minh). Ban kiểm soát Bảo Minh (BKS) xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) năm 2024 các nội dung sau:

PHẦN I:

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BKS TRONG NHIỆM KỲ 2019 –2024

I. ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BKS :

Tại ĐHCĐ Bảo Minh ngày 25 tháng 4 năm 2019, BKS Bảo Minh nhiệm kỳ 2019 – 2024 được Đại hội bầu có 5 thành viên:

1	Bà Chu Thị Phương Anh	Trưởng BKS/từ nhiệm và rút khỏi Ban KS
2	Bà Lê Minh Tuyết	Thành viên/ Phụ trách Ban KS
3	Bà Phan Thị Hồng Phương	Thành viên
4	Ông Yau Chung Hun	Thành viên
5	Ông Nicolas de Nazelle	Thành viên

Ngày 1/8/2019 Bà Chu Thị Phương Anh có đơn xin thôi Trưởng ban KS và rút khỏi Ban kiểm soát.

Ngày 1/8/2019 Bà Lê Minh Tuyết được bầu phụ trách Ban kiểm soát.

Từ ngày 1/8/2019 đến nay Ban kiểm soát có 4 thành viên.

BKS đánh giá công tác trong nhiệm kỳ như sau:

- BKS thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo đúng quy định tại Điều lệ hoạt động của Bảo Minh và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.
- BKS đã làm tròn chức năng nhiệm vụ mà các cổ đông tin tưởng giao cho, nhất là thực hiện nhiệm vụ kiểm soát hoạt động kinh doanh và sử dụng vốn; Giám sát hoạt động HĐQT, Ban điều hành; Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông(ĐHĐCĐ); Thẩm định báo cáo tài chính hàng năm....
- Hoạt động của BKS đã nhận được sự phối hợp và hỗ trợ của HĐQT, sự phối hợp của Ban điều hành và các phòng Ban chức năng của Bảo Minh. Từ đó giúp BKS thực hiện tốt các hoạt động giám sát trong nhiệm kỳ 2019-2024.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BKS :

1. Đối với hoạt động của HĐQT:

- Công tác quản trị được thực hiện theo đúng pháp luật, các quy định hoạt động của công ty niêm yết, Điều lệ tổ chức hoạt động của Bảo Minh và theo Nghị quyết ĐHCĐ.
- HĐQT đảm bảo tính công khai minh bạch, tập trung vào chiến lược kinh doanh và hướng đến mục tiêu hiệu quả.

- HĐQT tổ chức các cuộc họp định kỳ theo đúng quy chế hoạt động của HĐQT. Các cuộc họp đều được ghi biên bản và ban hành Nghị quyết chỉ đạo Ban điều hành thực hiện.
- Trong nhiệm kỳ, HĐQT đã trình đại hội cổ đông sửa đổi và ban hành Điều lệ hoạt động của Bảo Minh năm 2022. Ban hành các quy chế: Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế KTNB, và nhiều quy chế hoạt động, văn bản nghị quyết, quyết định, tạo cơ sở cho công tác quản trị tại Bảo Minh.
- Thành lập Ban kiểm toán nội bộ thuộc HĐQT theo quy định hiện hành về quản trị rủi ro và kiểm toán nội bộ.

2. Đối với hoạt động của Ban điều hành (BDH):

- BDH đã thực hiện nhiều giải pháp để thực hiện và hoàn thành các mục tiêu KH doanh thu, hiệu quả kinh doanh theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ/ HĐQT đề ra.
- Tăng cường công tác quản trị nội bộ, kiểm soát rủi ro theo các quy định của Bảo Minh, quy định của pháp luật.
- BDH đã chủ động triển khai thực hiện KH kinh doanh, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà Nước, với cổ đông và chăm lo đời sống cho Người lao động;
- Hàng tháng họp giao ban, định kỳ 6 tháng và cuối năm tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết nhằm đánh giá đầy đủ các mặt hoạt động kinh doanh nghiệp vụ, đồng thời chỉ rõ những mặt hạn chế và tồn tại nhằm giải quyết tháo gỡ và khắc phục kịp thời.

3. Đối với việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019-2023.

3.1. Thực hiện KH kinh doanh hàng năm.

Bảo Minh hoàn thành hầu hết các chỉ tiêu đã được ĐHĐCĐ đề ra hàng năm: KH doanh thu, lợi nhuận, tỷ lệ chia cổ tức.

Kết quả một số chỉ tiêu theo NQ ĐHĐCĐ đề ra từ năm 2019-2023:

Mã số	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	Năm 2021	Năm 2020	Năm 2019
I	KH năm					
1	Tổng doanh thu	6.750	5.700	5.024	3.895	4.577
2	Lợi nhuận trước thuế	375	340	277	220	220
3	Lợi nhuận sau thuế	300	272	221	176	176
4	ROE (%)	10	10	8	8	8
II	Thực hiện					
1	Tổng doanh thu	6.630	6.312	5.348	5.032	4.600
1.1	Doanh thu KDBH	6.198	5.981	5.021	4.765	4.375
	- Doanh thu phí bảo hiểm gốc	5.560	5.399	4.496	4.295	3.874
	- Doanh thu phí nhận TBH	638	582	524	470	501
1.2	Doanh thu hoạt động tài chính	426	324	326	260	217
1.3	Doanh thu khác	7,0	7,2	1,0	7,2	7,6
2	Tổng chi phí	(6.446)	(6.213)	(5.241)	(4.997)	(4.543)
2.1	Chi phí hoạt động KDBH	(6.310,1)	(6.077,5)	(5.158,9)	(4.935,4)	(4.453,4)
2.2	Chi phí hoạt động tài chính	(137,3)	(131,2)	(81,9)	(61,3)	(84,8)
2.3	Chi phí khác	(1,4)	(4,2)	(0,3)	(0,5)	(4,9)
2	Lợi nhuận trước thuế	376,2	331,5	306,3	233,2	220,6
3	Lợi nhuận sau thuế	329,0	281,9	255,1	195,2	182,0
4	ROE (%)	13,02	11,90	11,00	8,61	8,09
III	Tỷ lệ					
1	% TH KH doanh thu	98,2%	110,7%	106,5%	129,2%	100,5%
2	% TH KH LNNT	100,3%	97,5%	110,6%	106,0%	100,3%
3	% TH KH LNST	109,7%	103,6%	115,4%	110,9%	103,4%
4	% TH KH ROE	130,2%	119,0%	137,5%	107,6%	101,1%
5	% tăng trưởng DT so với năm liền kề	5,0%	18,0%	6,3%	9,4%	7,7%
6	% tăng trưởng LNST so với năm liền kề	16,7%	10,5%	30,7%	7,3%	12,1%

Kết quả kinh doanh của Bảo Minh có sự tăng trưởng tốt và ổn định. Lợi nhuận sau thuế tăng trưởng qua các năm:

- Về doanh thu: tăng 44% từ 4.600 tỷ năm 2019 lên 6.630 tỷ năm 2023
- Về lợi nhuận sau thuế: tăng 81% từ 182 tỷ năm 2019 lên 329 tỷ năm 2023/
- ROE: Tăng từ 8,09% năm 2019 lên đến 13,02% năm 2023.

3.2. Chi trả cổ tức và tăng vốn:

- **Cổ tức:** Trong 5 năm vừa qua, Bảo Minh đã thực hiện chia cổ tức bằng tiền và cổ phiếu ở khá cao so với mặt bằng chung của thị trường (60% bằng tiền và 20% chia cổ phiếu).
- **Tăng vốn:** Giai đoạn 2019-2023 Bảo Minh tăng vốn 2 lần: Tăng từ nguồn thặng dư 20% (năm 2021); Tăng từ việc chi trả cổ tức 10% (năm 2022).

Như vậy vốn góp chủ sở hữu giai đoạn 2019-2023 tăng 292,3 tỷ tương ứng tăng 32%

4. Năng lực tài chính:

- Tổng tài sản: tăng 23% từ 5.681 tỷ năm 2019 lên 7.004 tỷ năm 2023.
- Vốn chủ sở hữu: tăng 16% từ 2.268,5 tỷ năm 2019 lên 2.642,8 tỷ năm 2023
- Xếp hạng đánh giá năng lực tài chính: Bảo Minh liên tục được Tổ chức xếp hạng quốc tế AM.BEST xếp hạng mức B++ (Tốt) từ năm 2019 đến nay.
- Tỷ lệ biên khả năng thanh toán của Bảo Minh: Có xu hướng giảm khá nhanh từ 166.6% năm 2019 xuống con 128% năm 2023. Ban điều hành Bảo Minh cũng đã có một số giải pháp để tăng Biên KNTT nhằm đảm bảo an toàn tài chính và thanh khoản BKNTT.

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
A. Biên KNTT tối thiểu (triệu đồng)	835.997	917.712	917.563	1.132.356	1.139.646
1. Doanh thu BH gốc và nhận tái	4.375.570	4.765.250	5.020.789	5.981.367	6.197.572
2. Phí nhượng tái	1.031.584	1.094.403	1.350.537	1.451.944	1.638.987
3. Phí giữ lại (3 = 1-2)	3.343.986	3.670.847	3.670.252	4.529.423	4.558.585
Tỷ lệ phí GL / doanh thu BHG	76,42%	77,03%	73,10%	75,73%	73,55%
4. 25% phí giữ lại	835.997	917.712	917.563	1.132.356	1.139.646
5. 12,5% DT BH gốc và nhận tái	546.946	595.656	627.599	747.671	774.697
B. Biên KNTT của Bảo Minh (triệu đồng)	1.388.266	1.420.071	1.229.949	1.305.523	1.469.134
6. Tổng tài sản	5.680.529	6.551.552	7.387.212	7.036.881	7.004.195
7. Nợ phải trả	3.411.951	4.248.876	5.051.856	4.625.743	4.361.325
8. Vốn chủ sở hữu (8=6-7)	2.268.578	2.302.676	2.335.356	2.411.138	2.642.870
9. Tài sản bị loại trừ	880.312	882.605	1.105.407	1.105.615	1.173.736
Tỷ lệ BKNTT (B/A) (%)	166,06%	154,74%	134,05%	115,29%	128,91%

PHẦN II.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023.

1. Thăm định báo cáo tài chính năm 2023:

Ban kiểm soát đã tiến hành thăm định Báo cáo tài chính của Bảo Minh được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam và thống nhất với ý kiến kiểm toán: *“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính tổng hợp của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Tổng Công ty phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp*

Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.”.

BKS trình bày một số thông tin chủ yếu liên quan đến Báo cáo tài chính năm 2023 như sau:

1.1. Tài sản và nguồn vốn:

Đơn vị: Triệu đồng

Mã số	TÀI SẢN	31/12/2023	31/12/2022	Tăng/ Giảm		Tỷ trọng/TTS (%)
				VNĐ	%	31/12/2023
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	6.232.899	6.287.265	(54.366)	-0,86%	88,99%
110	<i>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	<i>181.629</i>	<i>168.725</i>	<i>12.904</i>	<i>7,65%</i>	<i>2,59%</i>
120	<i>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</i>	<i>3.300.021</i>	<i>3.281.240</i>	<i>18.781</i>	<i>0,57%</i>	<i>47,11%</i>
123	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (TG)	3.231.000	3.227.000	4.000	0,12%	46,13%
130	<i>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</i>	<i>938.508</i>	<i>738.536</i>	<i>199.972</i>	<i>27,08%</i>	<i>13,40%</i>
131	1. Phải thu của khách hàng	845.819	773.042	72.777	9,41%	12,08%
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	3.478	4.069	(591)	-14,52%	0,05%
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	398.266	273.964	124.302	45,37%	5,69%
139	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(309.055)	(312.539)	3.484	-1,11%	-4,41%
140	<i>IV. Hàng tồn kho</i>	<i>4.965</i>	<i>5.226</i>	<i>(261)</i>	<i>-4,99%</i>	<i>0,07%</i>
150	<i>V. Tài sản ngắn hạn khác</i>	<i>697.749</i>	<i>654.605</i>	<i>43.144</i>	<i>6,59%</i>	<i>9,96%</i>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	680.019	633.906	46.113	7,27%	9,71%
151.1	<i>1.1. Chi phí hoa hồng chưa phân bổ</i>	<i>270.680</i>	<i>264.605</i>	<i>6.075</i>	<i>2,30%</i>	<i>3,86%</i>
151.2	<i>1.2. Chi phí trả trước ngắn hạn khác</i>	<i>409.339</i>	<i>369.301</i>	<i>40.038</i>	<i>10,84%</i>	<i>5,84%</i>
190	<i>VI. Tài sản tái bảo hiểm</i>	<i>1.110.027</i>	<i>1.438.933</i>	<i>(328.906)</i>	<i>-22,86%</i>	<i>15,85%</i>
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN	771.294	749.617	21.677	2,89%	11,01%
210	<i>I. Các khoản phải thu dài hạn</i>	<i>19.823</i>	<i>14.460</i>	<i>5.363</i>	<i>37,09%</i>	<i>0,28%</i>
218	1. Phải thu dài hạn khác	19.823	14.460	5.363	37,09%	0,28%
218.1	<i>1.1 Ký quỹ bảo hiểm</i>	<i>9.000</i>	<i>7.000</i>	<i>2.000</i>	<i>28,57%</i>	<i>0,13%</i>
218.2	<i>1.2 Phải thu dài hạn khác</i>	<i>10.823</i>	<i>7.460</i>	<i>3.363</i>	<i>45,08%</i>	<i>0,15%</i>
220	<i>II. Tài sản cố định</i>	<i>283.349</i>	<i>287.403</i>	<i>(4.054)</i>	<i>-1,41%</i>	<i>4,05%</i>
240	<i>III. Bất động sản đầu tư</i>	<i>152.133</i>	<i>154.596</i>	<i>(2.463)</i>	<i>-1,59%</i>	<i>2,17%</i>
250	<i>V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</i>	<i>260.615</i>	<i>252.106</i>	<i>8.509</i>	<i>3,38%</i>	<i>3,72%</i>
260	<i>VI. Tài sản dài hạn khác</i>	<i>55.374</i>	<i>41.052</i>	<i>14.322</i>	<i>34,89%</i>	<i>0,79%</i>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	37.716	21.857	15.859	72,56%	0,54%
262	2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	17.658	19.195	(1.537)	-8,01%	0,25%
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	7.004.193	7.036.881	(32.688)	-0,46%	100,00%

Mã số	NGUỒN VỐN	31/12/2023	31/12/2022	Tăng/ Giảm		Tỷ trọng/TTS 31/12/2023
				VNĐ	%	
300	C. NỢ PHẢI TRẢ	4.361.324	4.625.742	(264.418)	-3,89%	62,27%
310	I. Nợ ngắn hạn	4.360.050	4.624.601	(264.551)	-3,89%	62,25%
311	1. Phải trả cho người bán	821.840	879.332	(57.492)	-6,50%	11,73%
329	8. Dự phòng nghiệp vụ	3.041.028	3.355.739	(314.711)	-7,59%	43,42%
329.1	8.1. DP phí BH gốc và nhận TBH	1.955.836	1.874.304	81.532	4,35%	27,92%
329.2	8.2. DP bồi thường BH gốc và nhận TBH	889.293	1.271.122	(381.829)	-30,04%	12,70%
329.3	8.3. Dự phòng dao động lớn	195.899	210.313	(14.414)	21,68%	2,80%
330	II. Nợ dài hạn	1.274	1.141	133	11,66%	0,02%
337	1. Phải trả dài hạn khác	1.274	1.141	133	11,66%	0,02%
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	2.642.869	2.411.138	231.731	9,57%	37,73%
410	I. Vốn chủ sở hữu	2.642.869	2.411.138	231.731	9,57%	37,73%
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu	1.205.854	1.096.240	109.614	10,00%	17,22%
412	2. Thặng dư vốn cổ phần	792.244	792.244	-	0,00%	11,31%
419	3. Quỹ dự trữ bắt buộc	120.585	109.624	10.961	10,00%	1,72%
420	4. Quỹ dự phòng tài chính	28.085	28.085	(0)	0,00%	0,40%
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	496.101	384.945	111.156	28,88%	7,08%
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	7.004.193	7.036.881	(32.688)	0,46%	100,00%

(Báo cáo tài chính chi tiết đã kiểm toán được công bố thông tin trên web:
<https://www.baominh.com.vn/co-dong>).

Đánh giá chung về cơ cấu tài sản – nguồn vốn:

Tổng tài sản và tổng nguồn vốn tại ngày 31/12/2023 của BMI đạt 7.004 tỷ đồng, giảm 32,7 tỷ đồng (giảm 0,46%) so với thời điểm 31/12/2022. Tài sản ngắn hạn giảm 54,4 tỷ đồng, tài sản dài hạn tăng 21,7 tỷ đồng; Nợ phải trả giảm 264,4 tỷ; Vốn chủ sở hữu tăng 231,7 tỷ.

Cơ cấu tài sản và nguồn vốn của Bảo Minh tại ngày 31/12/2023 như sau:

- Cơ cấu tài sản: Tài sản ngắn hạn vẫn chiếm tỷ trọng lớn (89%)/Tổng tài sản. Tài sản dài hạn (15,8%). Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (Tiền gửi có kỳ hạn <1 năm) chiếm tỷ trọng 46,1% (3.231 tỷ).
- Cơ cấu nguồn vốn: Chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng nguồn vốn là nợ ngắn hạn (62,25%), trong đó chủ yếu là dự phòng nghiệp vụ (43,4%) và phải trả người bán (11,7%) trên tổng nguồn vốn.

1.2. Biên khả năng thanh toán:

- Biên khả năng thanh toán của Bảo Minh đảm bảo duy trì trạng thái thanh khoản phù hợp theo quy định trong thông tư 67/2023 của Bộ tài chính. Tỷ lệ biên khả năng thanh toán đã được cải thiện so với năm 2022.
- Xếp hạng đánh giá năng lực tài chính: Năm 2023 Bảo Minh tiếp tục được Tổ chức xếp hạng quốc tế AM.BEST tái xếp hạng mức B++ (Tốt).

1.3. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023:

- Tổng doanh thu của Bảo Minh trong năm 2023 từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm, hoạt động tài chính và thu nhập khác tăng 4,3% tương đương với 280,6 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.
- Tổng chi phí (chi hoạt động KDBH, tài chính, chi phí khác) tăng 3,8% tương đương với 233 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.
- Lợi nhuận trước thuế tăng 44,7 tỷ đồng tương ứng với mức tăng 13,5%.

Mã số	Khoản mục	Năm 2023	Năm 2022	Đơn vị: Triệu đồng	
				Tăng/ Giảm	
				VNĐ	%
1	Tổng doanh thu	6.825.081	6.544.385	280.696	4,3%
1.1	Doanh thu KDBH	6.392.533	6.213.271	179.262	2,9%
	- Doanh thu phí bảo hiểm gốc	5.559.730	5.398.971	160.759	3,0%
	- Doanh thu phí nhận TBH	637.842	582.396	55.446	9,5%
	- Doanh thu HH nhượng TBH	192.771	230.506	-37.735	-16,4%
	- Doanh thu khác HĐ KDBH	2.190	1.398	792	56,7%
1.2	Doanh thu hoạt động tài chính	425.519	323.909	101.610	31,4%
1.3	Doanh thu khác	7.029	7.205	-176	-2,4%
2	Tổng chi phí	-6.445.962	-6.212.909	-233.053	3,8%
2.1	Chi phí hoạt động KDBH	-6.310.113	-6.077.485	-232.628	3,8%
2.2	Chi phí hoạt động tài chính	-137.295	-131.243	-6.052	4,6%
2.3	Chi phí khác	-1.446	-4.181	5.627	-134,6%
3	Lợi nhuận trước thuế	376.227	331.476	44.751	13,5%
	Lợi nhuận từ hoạt động KDBH	82.420	135.786	-53.366	-39,3%
	Lợi nhuận hoạt động tài chính	288.224	192.665	95.559	49,6%
	Lợi nhuận hoạt động khác	5.583	3.025	2.558	84,6%
4	Thuế TNDN	-47.234	-49.617	2.383	-4,8%
5	Lợi nhuận sau thuế	328.993	281.859	47.134	16,7%

2. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ năm 2023:

2.1. Việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2023: Dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Ban điều hành đã triển khai việc thực hiện kế hoạch ĐHCĐ giao.

Kết quả năm 2023 Bảo Minh đã đạt kết quả như sau:

TT	Khoản mục	KH năm 2023	Năm 2023	Năm 2022	Đơn vị: triệu đồng	
					% TH KH năm 2023	So với năm 2022
1	Tổng doanh thu	6.750.000	6.630.120	6.312.481	98,2%	5,0%
1.1	Doanh thu phí bảo hiểm gốc	5.769.700	5.559.730	5.398.971	96,4%	3,0%
1.2	Doanh thu phí nhận TBH	630.300	637.842	582.396	101,2%	9,5%
1.3	Doanh thu hoạt động tài chính	350.000	425.519	323.909	121,6%	31,4%
1.4	Doanh thu khác		7.029	7.205		-2,4%
3	Lợi nhuận trước thuế	375.000	376.227	331.476	100,3%	13,5%
3.1	Lợi nhuận từ hoạt động KDBH	138.000	82.420	135.786	59,7%	-39,3%
3.2	Lợi nhuận hoạt động tài chính	237.000	288.224	192.665	121,6%	49,6%
3.3	Lợi nhuận hoạt động khác		5.583	3.025		84,6%
4	Thuế TNDN		-47.234	-49.617		-4,8%
5	Lợi nhuận sau thuế	300.000	328.993	281.859	109,7%	16,7%
6	ROE	10%	13,02%	11,9%	130,2%	9,4%

- Tổng doanh thu thực hiện năm 2023 đạt 6.630 tỷ mặc dù tăng 5% so với cùng kỳ tuy nhiên chỉ đạt 98,2% KH năm. Các chỉ tiêu khác đều ghi nhận có sự tăng trưởng so với năm trước như: Doanh thu phí gốc tăng 3%; Doanh thu phí nhận tái tăng 9,5%; Doanh thu hoạt động tài chính tăng 31,4%.
- Lợi nhuận trước thuế : 376,2 tỷ đồng đạt 100,3% kế hoạch năm; Tăng 13,5% so năm trước

2.2. Về chi trả cổ tức năm 2022: Thực hiện theo đúng Nghị quyết ĐHCĐ 2023.

- Chi trả cổ tức bằng tiền mặt: 5%/mệnh giá. Số tiền đã chi trả 54,8 tỷ đồng.
- Trả cổ tức 2022 bằng cổ phiếu tỷ lệ 10:1. Số lượng cổ phiếu tăng vốn: 10.961.423 cổ phiếu với giá trị 109.614.230.000 đồng. Đã thực hiện niêm yết bổ sung trên thị trường chứng khoán.

2.3. Thù lao HĐQT và BKS: Các thành viên HĐQT, BKS được hưởng thù lao. Tổng thù lao được chi theo Nghị quyết ĐHĐCĐ (năm 2022 được quyết toán 0,55%/Lợi nhuận sau thuế). Thực hiện chi và quyết toán theo phương án của Tiểu ban nhân sự trình HĐQT phê duyệt .

3. Kết quả giám sát công tác Quản trị, điều hành:

Năm 2023, BKS đã thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT, Ban điều hành (BDH) theo các quy chế quy định của Bảo Minh.

3.1. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo BDH tập trung kinh doanh, bám sát các mục tiêu kế hoạch do đại hội cổ đông năm 2023 phê duyệt.
- HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất. Các cuộc họp đều do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì. Các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các cuộc họp có tinh thần trách nhiệm cao đối với việc tham gia ý kiến về các nội dung họp. Các cuộc họp đều được ghi nhận vào Biên bản và ban hành Nghị quyết và Quyết định để chỉ đạo các nội dung thuộc chức trách và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị để triển khai thực hiện chiến lược kinh doanh của Bảo Minh, đồng thời đánh giá, giám sát hoạt động của Ban điều hành .
- Năm 2023 HĐQT đã ban hành: Quy chế kiểm toán nội bộ, Quy chế tiền lương, tiền thưởng, Quy chế quản lý tài chính. Đây là cơ sở giúp cho HĐQT, BDH, các Ban, Phòng TSC, các công ty thành viên thực hiện đúng các quy định của pháp luật và đảm bảo tính tuân thủ trong hoạt động.

3.2. Giám sát hoạt động của Ban điều hành:

- Ban Điều hành đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong công tác quản trị, điều hành, bám sát Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết của HĐQT, chỉ đạo toàn hệ thống triển khai kế hoạch năm 2023. Mặc dù năm 2023 Bảo Minh chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch doanh thu, nhưng doanh thu tiếp tục tăng trưởng 5,03% so với năm trước.
- Đã cụ thể hóa mục tiêu và có các biện pháp triển khai kế hoạch kinh doanh, tăng cường công tác quản lý tài chính, công tác bồi thường ... hướng đến mục tiêu tiếp tục tăng trưởng an toàn, hiệu quả và phát triển bền vững.
- Xây dựng và triển khai nhiệm vụ kinh doanh đến các đơn vị thành viên, định hướng các giải pháp đồng bộ để các đơn vị chủ động quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh;
- Trong các cuộc họp giao ban, Tổng giám đốc định kỳ thực hiện việc đánh giá triển khai theo định hướng của HĐQT, đánh giá kết quả hoạt động từng tháng theo các mặt: doanh thu phí bảo hiểm, tỷ lệ bồi thường, tỷ lệ nợ phí, kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh toàn hệ thống theo nhóm nghiệp vụ và tại từng đơn vị thành viên, xem xét kiến nghị từ các đơn vị thành viên, ..., từ đó đưa ra các trọng tâm công tác trong tháng tiếp theo, các nội dung chỉ đạo cụ thể cho các Ban TSC và các đơn vị thành viên.

3. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023:

Với vai trò thay mặt Cổ đông giám sát tình hình hoạt động của Bảo Minh, BKS đã thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ Bảo Minh, quy chế hoạt động của BKS. Các thành viên BKS đã hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao. Các hoạt động của BKS năm 2023 như sau:

- BKS đã kiểm tra giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), kiểm tra giám sát tình thực hiện kế hoạch kinh doanh, tình hình tài chính, biên khả năng thanh toán, chi trả cổ tức của Bảo Minh;
- Giám sát công tác quản trị và điều hành của Hội đồng quản trị và Ban điều hành đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ của Bảo Minh;
- BKS tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, và một số cuộc họp kế hoạch kinh doanh của BDH với vai trò độc lập, đưa ra các ý kiến khách quan góp phần giảm thiểu rủi ro trong hoạt động của Bảo Minh;
- BKS đã phối hợp tích cực với HĐQT, BDH, đã có các đề xuất, kiến nghị tại các báo cáo kết quả giám sát tình hình hoạt động của Bảo Minh trong 06 tháng và cả năm gửi HĐQT, Ban điều hành.
- Thường xuyên tổ chức trao đổi, đánh giá về các vấn đề liên quan đến công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Bảo Minh phục vụ cho mục đích kiểm soát của BKS.
- Đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác quản lý tài chính, công nợ, đầu tư, điều hành kinh doanh và tổ chức hạch toán kế toán;
- Thẩm định báo cáo tài chính năm 2022 và báo cáo tài chính bán niên 6 tháng 2023;
- Trình báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát, lựa chọn kiểm toán độc lập tại Đại hội đồng cổ đông năm 2023.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Tổng công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- Năm 2023, Ban kiểm soát đã nhận tạm ứng thù lao năm 2023 và tiền thưởng năm 2022: 674 triệu đồng.

<u>TT</u>	<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Số tiền</u>
1	Lê Minh Tuyết	Phụ trách Ban kiểm soát	193.657.624
2	Nicolas De Nazelle	Thành viên Ban kiểm soát	160.126.099
3	Phan Thị Hồng Phương	Thành viên Ban kiểm soát	160.126.099
4	Jonathan Yau Chun Hung	Thành viên Ban kiểm soát	160.126.099
		Cộng	674.035.921

- Chi phí hoạt động của BKS được thực hiện theo các quy định nội bộ của Bảo Minh. Năm 2023 tổng chi phí hoạt động của HĐQT và BKS là **1,35 tỷ đồng**, gồm các khoản: chi tiếp khách, công cụ, dụng cụ, văn phòng phẩm, công tác phí, vé máy bay, khách sạn và các chi phí cần thiết có liên quan khác.

5. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của HĐQT, BDH và các cán bộ quản lý khác:

- Phối hợp trong hoạt động với HĐQT, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác thông qua việc tham gia các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban tháng và các buổi làm việc trực tiếp giữa Ban Kiểm soát và Ban Điều hành, các Ban tại Trụ sở chính.
- Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát, HĐQT và Ban điều hành được thực hiện chặt chẽ theo sát nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- Ban kiểm soát được cung cấp các văn bản, tài liệu cần thiết trong quá trình giám sát việc chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT, Ban điều hành.

II. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2024:

Căn cứ quy chế hoạt động và các quy định tại Điều lệ của Bảo Minh về hoạt động của Ban kiểm soát

Căn cứ vào tình hình nhân sự và kế hoạch kinh doanh năm 2024 của Bảo Minh, BKS xác định trọng tâm công tác như sau:

- 1) Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2024.
- 2) Tiếp tục nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản trị của HĐQT, Ban Điều hành Bảo Minh;
- 3) Xem xét kế hoạch, báo cáo của Bảo Minh về: Tình hình tài chính; tình hình kinh doanh; biên khả năng thanh toán và các giải pháp thực hiện; công tác quản lý về chi phí, công nợ..;
- 4) Thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, 6 tháng của Bảo Minh;
- 5) Duy trì sự phối hợp chặt chẽ trong hoạt động với HĐQT, Ban Điều hành và các phòng ban trong Bảo Minh;
- 6) BKS dự kiến họp 2 lần/năm để đánh giá kết quả hoạt động và đưa ra kế hoạch hoạt động công tác của BKS;
- 7) Các công việc khác theo yêu cầu của Cổ đông, HĐQT.
- 8) Dự kiến chi phí hoạt động và thù lao BKS:
 - Dự kiến chi phí hoạt động năm 2024: 300 triệu. Thực tế có thể thay đổi tùy thuộc vào chương trình hoạt động của BKS trong năm 2024.
 - Thù lao BKS thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024. Mức chi trả cho các thành viên BKS theo Nghị quyết của HĐQT trên cơ sở đề xuất của tiểu ban Tiền lương.

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ:

Qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ năm 2019-2024 và báo cáo đánh giá năm 2023 đã trình bày trên, cho thấy hoạt động kinh doanh của Bảo Minh đã đảm bảo theo đúng định hướng nghị quyết của ĐHĐCĐ, đạt hiệu quả kinh doanh cao. Qua đó thể hiện sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của HĐQT, sự cố gắng nỗ lực của Ban điều hành và toàn thể Người lao động Bảo Minh.

Bên cạnh đó Bảo Minh vẫn còn những vấn đề cần phải cải thiện như:

- Công tác thu hồi công nợ phí gốc, thu đòi nhận và nhượng tái;
- Hoạt động đầu tư tài chính vào thị trường chứng khoán chưa hiệu quả, hiệu quả đầu tư chủ yếu TGNH có kỳ hạn, và đầu tư vào công ty BH UIC.
- Công tác quản lý nghiệp vụ còn một số nghiệp vụ bảo hiểm có tỷ lệ bồi thường cao làm ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh bảo hiểm.

Ban kiểm soát kiến nghị như sau:

- 1) Đề nghị HĐQT, BĐH tiếp tục chỉ đạo các phòng, ban thường xuyên rà soát, đánh giá hệ thống các quy định nội bộ nhằm đảm bảo phù hợp với các quy định mới của pháp luật, phù hợp với mục tiêu và yêu cầu quản trị của Bảo Minh;
- 2) Tăng cường kiểm soát chi bồi thường đối với những nghiệp vụ có tỷ lệ bồi thường cao như BH chăm sóc sức khỏe, BH xe cơ giới.
- 3) Tăng cường kiểm soát và đôn đốc việc đối chiếu thu hồi công nợ;
- 4) Tiết kiệm và kiểm soát chặt chẽ chi phí kinh doanh, chi phí bồi thường.
- 5) Tiếp tục củng cố tăng cường hệ thống kiểm soát nội bộ ở các bộ phận nhằm đảm bảo quản trị rủi ro theo kịp quy mô tăng trưởng của Bảo Minh và diễn biến của thị trường;
- 6) Tiếp tục đổi mới hệ thống công nghệ thông tin đảm bảo đáp ứng hoạt động kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài chính, an toàn và bảo mật hệ thống;

Từ những nội dung trình bày trên, Ban kiểm soát báo cáo và kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 xem xét, thông qua các nội dung báo cáo của Ban kiểm soát đã nêu trên.

Kính chúc sức khỏe quý vị đại biểu, các cổ đông.

Chúc đại hội thành công tốt đẹp./.

T/M BAN KIỂM SOÁT
Phụ trách Ban Kiểm soát



Lê Minh Tuyết